

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/HSST
Ngày: 27/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Đình Huân và bà Đậu Thị Phú

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Trần Thanh Quang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa: ông Đinh Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2017/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo **Phạm Đức V**, sinh ngày 14/02/1981; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Đông D, xã Quảng Ph, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hóa: lớp 12/12; nghề nghiệp: Giáo viên; con ông Phạm Minh D, con bà Phạm Thị S; vợ Ngô Thị Diệu M, có 01 người con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 24/5/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Ông Tưởng Xuân Đ; sinh năm 1940; Trú tại: thôn Đông D, xã Quảng Ph, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình – có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị L, sinh năm 1944; Trú tại: thôn Đông D, xã Quảng Ph, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình – có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Đức V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/4/2017, bị cáo Phạm Đức V sau khi uống bia tại quán Karaoke của anh Phạm Thanh H ở thôn Đông D, xã Quảng Ph, thì điều khiển xe mô tô đi về nhà, khi đi qua đoạn đường gần trước cổng nhà của ông Tưởng Xuân Đ ở cùng thôn, do đoạn đường có rải đá dăm và cát, nên V bị ngã do trượt bánh xe. Sau đó V dựng xe và dắt đến trước cổng nhà của ông Đ, rồi gõ vào cổng

sắt gọi ông Đ và bà L ra nói chuyện. Nghe tiếng gọi, bà L đi ra cổng nhìn thấy V nhưng không mở cửa mà quay lại vào nhà. Lúc này V liền trèo qua hàng rào đi vào nhà đề nghị gia đình ông Đ cho V được xúc bớt lớp đá dăm, cát rải trên đường và đào mương thoát nước mưa trong vườn dọc theo lề đường đối diện với cổng nhà ông Đ, bà L. Khi nghe V đề nghị, thì bà L trả lời “việc đào đường trong xóm thì phải xin ý kiến của thôn”. Nghe vậy, V dùng tay phải nắm 01 cái trứng tay phải của bà L, rồi xông vào dùng tay trái bóp cổ và cầm tai phải của bà L, nên bà L kêu cứu. Lúc này, ông Đ là chồng bà L ở trong nhà đi ra nhìn thấy, xông vào gỡ tay phải của V, nhưng V không thả, nên ông Đ cắn vào ngón trỏ và ngón giữa tay phải của V, thì V thả bà L ra, rồi dùng hai tay đẩy ông Đ ngã về phía sau, tiếp đến V dùng tay nắm liên tiếp nhiều cái vào vùng đầu, mặt và dùng chân đạp vào lưng của ông Đ. Sau khi đánh ông Đ và bà L, V trèo qua tường rào rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Hậu quả: bà L bị thương phải đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực bắc Quảng Bình từ ngày 02/4/2017 đến ngày 05/4/2017 thì ra viện, ông Đ bị thương được sơ cứu tại Trạm y tế xã Quảng Ph, sau đó điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực bắc Quảng Bình, đến ngày 03/4/2017 chuyển đến Bệnh viện Trung ương Huế điều trị đến ngày 17/4/2017 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 28/TgT ngày 11/5/2017 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện nay của ông Tường Xuân Đ là 27% và tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 29/TgT ngày 11/5/2017 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện nay của bà Trần Thị L là 0%.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, quá trình điều tra, truy tố phía người bị hại ông Tường Xuân Đ từ chối việc thỏa thuận bồi thường dân sự và không nhận tiền bồi thường từ bị cáo, nên bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 24/8/2017 để bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại. Tuy nhiên tại giai đoạn chuẩn bị xét xử ông Tường Xuân Đ đã cùng với bị cáo tự nguyện thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại với tổng toàn bộ số tiền là 39.890.537 đồng. Tại phiên tòa, giữa bị cáo V và ông Tường Xuân Đ đã giao nhận số tiền bồi thường còn lại là 9.890.537 đồng. Riêng đối với bà Trần Thị L cũng bị bị cáo V đánh và có điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực bắc Quảng Bình, nhưng bà L không yêu cầu bị cáo V phải bồi thường, vì bà có bảo hiểm, nên không phải mất chi phí điều trị. Đối với tài sản gồm khuyên đeo tai và bình hoa của bà mà bị cáo V đã đập phá và làm hư hỏng, trị giá thiệt hại là 230.000 đồng, bị cáo V đã bồi thường cho bà đầy đủ, nên bà không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 31/VKS-TA, ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Phạm Đức V về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 104; các điểm b, p, s khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đức V từ 24 – 30 tháng tù,

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Về trách nhiệm bồi thường dân sự và xử lý vật chứng không xem xét.

Tại phiên tòa, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có ý kiến: Hành vi mà bị cáo đã gây ra cần phải được xử lý để đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với xã hội. Tuy nhiên sự việc xảy ra cũng nằm ngoài ý muốn của bị cáo, vì từ trước đến nay, mối quan hệ giữa bị cáo và mọi người láng giềng xung quanh đều tốt, sống hòa đồng, vui vẻ với mọi người. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã nhận thức và thực sự biết ăn năn, hối hận. Vì vậy tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, với mức án tù cho hưởng án treo với thời gian 12 tháng để bị cáo tự cải tạo, có điều kiện được lao động, chăm sóc, nuôi dạy con nhỏ.

Bị cáo nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Đức V đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố. Chỉ vì xích nhỏ giữa bị cáo và bà Trần Thị L, khi bị cáo yêu cầu gia đình ông Đ, bà L cho đào nương thoát nước mưa, nhưng không được bà L chấp nhận. Bị cáo đã vô cớ vào nhà dùng tay bóp cổ bà L và đâm, đá vào đầu, mặt và lưng ông Đ. Hậu quả: gây thương tích cho ông Đ với tỷ lệ thương tật 27%, bà L mặc dù tỷ lệ thương tật là 0%, nhưng phần nào cũng ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của bà. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, hiện trường vụ án, cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Người bị hại mà bị cáo gây thương tích đã già yếu trên 70 tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình nhân thân của bị cáo cùng với các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm, không những trực tiếp xâm hại làm ảnh hưởng đến sức khỏe cho người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là một giáo viên làm công tác trồng người, lẽ ra bị cáo phải biết nhận thức, có những chuẩn mực, cách ứng xử và điều khiển hành vi của mình, nhưng chỉ vì xích mích nhỏ, tức thời mà bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội đối với người già yếu. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả do mình gây ra. Xét thấy hành vi của bị cáo cần phải xét xử nghiêm, áp dụng các quy định của pháp luật để quyết định cho bị cáo mức hình phạt

tương xứng mới có tác dụng cải tạo đối với bị cáo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo, quá trình điều tra cho đến tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình; Sau khi sự việc xảy ra bị cáo cũng đã có trách nhiệm trong việc bồi thường khắc phục hậu quả, mặc dù người bị hại không muốn nhận tiền trực tiếp từ bị cáo, nhưng bị cáo cũng đã tự nguyện đền nộp tại Chi cục Thi hành án để đảm bảo bồi thường kịp thời, tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường đầy đủ số tiền còn lại theo yêu cầu của người bị hại; Bị cáo là giáo viên đã có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác giảng dạy cũng như các hoạt động đoàn thể, nhiều năm liền đạt giáo viên giỏi cấp huyện, là Bí thư đoàn trường THCS Quảng T từ năm 2012 đến nay, năm 2013, bị cáo đã cứu 01 em học sinh bị lũ cuốn trên đường đi học về. Những thành tích của bị cáo được chính quyền địa phương và hiệu trưởng trường THCS xã Quảng T xác nhận. Tại phiên tòa, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có ý kiến tha thiết đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p, s Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo cũng như ý kiến của người bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cho bị cáo cơ hội, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng, sự nhân đạo của pháp luật nhà nước ta mà cải tạo, rèn luyện, phấn đấu trở thành một công dân tốt có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử giữa bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận tổng số tiền mà bị cáo Việt phải bồi thường cho người bị hại ông Tưởng Xuân Đ là 39.890.537 đồng. Ngày 24/8/2017, bị cáo V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch số tiền 30.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo bồi thường số tiền 9.890.537 đồng, người bị hại đã nhận tiền và không có yêu gì thêm. Xét sự thỏa thuận các bên là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

Bị cáo Phạm Đức V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Đức V phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p, s khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử: Phạt bị cáo Phạm Đức V 26 (hai mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 (năm mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Đức V về cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Ph, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Đức V phải bồi thường cho người bị hại ông Tưởng Xuân Đ số tiền 30.000.000 (*ba mươi triệu*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền 30.000.000 (*ba mươi triệu*) đồng bị cáo Việt đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 24/8/2017 (Biên lai số 0002715). Bị cáo V đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo Phạm Đức V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- CA huyện Q.Trạch;
- VKSND huyện Q.Trạch;
- THADS huyện Q.Trạch;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo, người bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Hữu Tình